TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM GIÀNG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2025/HS-ST
Ngày: 14 - 3 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Khuyến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Thu và bà Lê Thị Thao.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Trịnh Hoàng Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng tham gia phiên tòa*:** Bà Lê Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng và điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 12/2025/TLST-HS ngày 21/02/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2025/QĐXXST-HS ngày 03/3/2025, đối với bị cáo:

Tống Văn N, sinh ngày 10/8/1997, tại xã C, huyện C G, tỉnh Hải Dương; HKTT và chỗ ở: thôn H, xã C, huyện C G, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tống Văn M (đã chết) và bà Trần Thị V, sinh 1961; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ tư; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/01/2025 đến ngày 09/01/2025 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

* **Điểm cầu trung tâm gồm:** Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên, Thư ký Tòa án.

* **Điểm cầu thành phần:** Bị cáo Tống Văn N; Người hỗ trợ tổ chức phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà - Cán bộ Tòa án huyện Cẩm Giàng; bà Bùi Hoàng Hải - Kiểm sát viên VKSND huyện Cẩm Giàng và ông Nguyễn Văn Chính - Cán bộ Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Tống Văn N là người sử dụng ma túy tổng hợp. Do có nhu cầu sử dụng ma túy, vào cuối tháng 12/2024, N đi đến khu vực cổng làng K, phường T, thành phố Hải Dương tìm mua ma túy. Tại đây, N gặp và mua được của một người đàn ông tên là C (không rõ địa chỉ) 01 túi ma túy đá với số tiền 1.000.000 đồng mang về nhà cất giấu để sử dụng. Ngày 03/01/2025, N lấy một phần ma túy ra sử dụng, số ma túy còn lại N để ở nhà đến tối ngày 05/01/2025 thì mang ra cất giấu tại tủ điện cạnh cổng nhà văn hóa thôn H, xã C, huyện C G để sử dụng dần. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, Công an xã C yêu cầu N đến trụ sở để kiểm tra, xét nghiệm ma túy. Kết quả: Tống Văn N dương tính với ma túy Methamphetamine. Nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, N đã khai ra việc cất giấu ma túy tại tủ điện và tự nguyện giao nộp 01 túi nilon màu trắng, viền túi màu đỏ, kích thước (1,5x2,5)cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng.

Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp chỗ ở của Tống Văn N thu giữ 02 túi nilon màu trắng viền khóa màu đỏ bên trong bám dính chất tinh thể màu trắng; 01 ống hút nhựa màu tím, một đầu cắt vát bên trong bám dính chất tinh thể màu trắng và 01 mảnh viên nén màu đỏ, N khai nhận là ma túy tổng hợp N được một người đàn ông (không rõ tên, địa chỉ) cho từ lâu nhưng N quên chưa sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 99/KL-KTHS ngày 08/01/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương, kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong túi nilon màu trắng viền khóa màu đỏ là ma túy Methamphetamine, khối lượng 0,161g. Mảnh viên nén màu đỏ trong túi nilon màu trắng viền khóa màu đỏ là ma túy Methamphetamine, khối lượng 0,025g. Chất tinh thể màu trắng bám dính trong 02 túi nilon màu trắng viền khóa màu đỏ và trong ống hút nhựa màu tím là ma túy Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 20/02/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo Tống Văn N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Tống Văn N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo từ 01 năm 01 tháng đến 01 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 06/01/2025. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về xử lý vật chứng: Tịch thu

cho tiêu hủy 03 túi nilon màu trắng, 01 ống hút nhựa màu tím và 0,124g ma túy loại Methamphetamine. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên toà, bị cáo khai nhận hành vi như nội dung nêu trên, nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng trong vụ án đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Căn cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản tiếp nhận người phạm tội tự thú, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ kết luận: Ngày 05/01/2025, Tống Văn N có hành vi cất giấu trái phép 0,161g ma túy, loại Methamphetamine tại tủ điện cạnh Cổng nhà văn hóa thôn H, xã C, huyện C G và cất giấu tại chỗ ở của mình 0,025g ma túy, loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng. Tổng khối lượng ma túy Tống Văn N cất giấu trái phép là 0,186g Methamphetamine.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý về chất ma túy của Nhà nước và làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị nghiêm cấm nhưng vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Bị cáo có hành vi cất giấu 0,186g Methamphetamine với mục đích để sử dụng cho bản thân. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Ngày 05/01/2025, bị cáo đã tự khai ra hành vi cất giấu trái phép chất ma túy và trong quá trình điều tra cũng

như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện tính nhân đạo, sự khoan hồng của pháp luật, song dù có chiếu cố đến đâu vẫn phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ của bị cáo 03 túi nilon màu trắng, 01 ống hút nhựa màu tím và 0,124g ma túy loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định. Đây là vật chứng thu giữ trong vụ án, là vật cấm tàng trữ, lưu hành và vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy theo điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo N bị kết án nên phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9]. Về các vấn đề khác:

Quá trình điều tra không xác định được người đàn ông tên là C bán ma túy cho N và người đàn ông cho N ma túy, do vậy không có căn cứ xử lý là phù hợp.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý vào ngày 03/01/2025 của Tống Văn N, Trưởng Công an huyện C G đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 03/QĐ-XPHC ngày 13/01/2025 là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Tống Văn N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Tống Văn N **01** (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 06/01/2025.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,124g ma túy loại Methamphetamine, 03 túi nilon màu trắng, 01 ống hút nhựa màu tím đựng trong phong bì niêm phong số 99/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương.

(Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Giàng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng ngày 21/02/2025).

6. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Tống Văn N phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Bùi Ngọc Khuyến